

Bản án số: 607/2018/HS - PT

Ngày: 03- 10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương, ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 565/2018/TLPT- HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Phan Văn T...n và Vũ Văn T... do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS- ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Phan Văn T...n; sinh năm ..., tại Ninh Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Phan Xuân T... và bà Lê Thị N...; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017; tại ngoại; có mặt.

2. Vũ Văn T...; sinh năm ..., tại Ninh Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12 (*không biết đọc, không biết viết*); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Vũ Văn T... (*đã chết*) và bà Lê Thị Q...; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017; tại ngoại; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có bị cáo Đỗ Thái L..., bị hại (anh Trần Minh T...) và người có quyền lợi liên quan đến vụ án (chị Chu Thanh H...): Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Chu Thanh H... đứng tên đăng ký kinh doanh và mở cửa hàng dịch vụ cầm đồ, cho vay lãi tại thôn ..., Hà Nội (có giấy phép kinh doanh hợp lệ; bút lục 50- 53). Chị H... thuê Phan Văn T...n, Vũ Văn T... và Đỗ Thái L... làm việc tại cửa hàng; Tn được giao quản lý tiền và điều hành việc kinh doanh (cầm đồ và cho vay lãi); đến ngày trả tiền hoặc đóng lãi thì L... và T... chịu trách nhiệm đôn đốc và thu nợ.

Ngày 25/3/2017, anh Trần Minh BH đến cửa hàng cầm đồ do Tn quản lý vay 5.000.000đồng. Theo thỏa thuận, anh BH viết 01 giấy mua bán xe máy, trả lãi trước 1.000.000đồng và anh BH phải trả tiền theo ngày là 100.000đồng/ngày (kiểu đóng tiền họ) cho đến khi đóng trả đủ 5.000.000đồng. Anh BH đóng tiền luôn 03 ngày là 300.000đồng và thực tế nhận về là 3.700.000đồng. Anh BH mỗi ngày trả 100.000đồng, đã trả được 05 ngày là 500.000đồng và còn nợ là 4.200.000đồng; Tn gọi điện thoại nhiều lần nhưng anh BH không nghe máy và không trả nợ theo thỏa thuận.

Ngày 09/4/2017, Tn in danh sách những người đến kỳ trả nợ và chậm trả lãi (trong đó, anh BH nợ là 4.200.000đồng) để cho T... và L... cầm danh sách đi đòi nợ. Khoảng 16 giờ 30 phút (sau khi đã đòi nợ một số người tại khu vực Sân bay Nội Bài), T... và L... đi xe máy đến Hãng taxi ... thì gặp anh BH. Do bức xúc về việc anh BH trốn tránh không trả nợ nên T... và L... đã dùng tay, chân đánh anh BH rồi yêu cầu anh BH về cửa hàng cầm đồ để giải quyết việc nợ nần. Khi gần đến cửa hàng, T... tiếp tục đấm, đá anh BH.

Khi vào trong cửa hàng cầm đồ thì T..., L... yêu cầu trả tiền nhưng anh BH chưa có tiền và xin khất nợ thì T..., L... và Tn dùng tay, chân tiếp tục đánh anh BH: Tn dùng tay tát 01 phát mặt; T... dùng tay tát vào mặt và đấm vào bụng, dùng chân đạp vào người; L... dùng cùi chỏ đánh liên tiếp vào lưng. Do bị đánh đau nên anh BH gọi điện thoại về cho mẹ đẻ là bà Trần Thị K... mang tiền đến trả; Bà K... đã mang 4.200.000đồng đến trả nợ thay anh BH và yêu cầu viết giấy xác nhận việc trả tiền; L... đã viết xác nhận trả nợ nhưng T... giằng giấy biên nhận và xé rách (*bút lục số 62*); anh BH chửi lại thì Tn, BH, L... đuổi đánh nên anh BH bỏ chạy.

Sau đó, anh BH làm đơn trình báo Công an huyện ... nên ngày 11/4/2018 (*bút lục 8, 12*), Phan Văn T...n và Vũ Văn T... bị bắt giữ; Đỗ Thái L... bỏ trốn khỏi địa phương và đầu thú ngày 08/3/2018.

Đối với chị Chu Thanh H... (chủ cửa hàng cầm đồ): Khi Tn, T... và L... đánh anh BH để đòi nợ thì chị H... không biết; chị H... không bàn bạc, thống nhất với Tn, T... và L... về các hành vi đánh người để đòi nợ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Chu Thanh H....

Đối với anh Chu Tiến D... (chồng chị H...): Khi xảy ra sự việc đánh bị hại để đòi nợ, anh D... có mặt trong cửa hàng nhưng D... khai đang đọc báo mạng trên máy tính, không biết và không liên quan đến việc đánh anh BH; ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định anh D... có tham gia đánh bị hại (*anh BH*) nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Chu Tiến D....

Đối với chiếc xe máy Honda Wave do T... và L... đã sử dụng: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy này thuộc quyền sở hữu của chị H..., không phải xe tang vật (*không đeo BKS, số máy HJC12FE 7541187; số khung: RLHHC125FY 341175*), có giấy tờ và nguồn gốc rõ ràng nhưng chị H... chưa làm thủ tục đăng ký nên chưa có biển kiểm soát. Ngày 30/4/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho chị H....

Về dân sự: Bị hại là anh Trần Minh BH có đơn từ chối giám định thương tích (*bút lục 67*). Ngày 22/10/2017 (*bút lục 68*), anh BH và chị H... đã thỏa thuận, giải quyết xong về việc vay nợ; anh BH đã nhận 3.000.000đồng do chị H... trực tiếp bồi thường về thương tích và không có yêu cầu gì khác về dân sự; Tn, T... và L... đã hoàn trả cho H... là 3.000.000đồng (*mỗi đối tượng trả là 1.000.000đồng*). Như vậy, các bên đã thỏa thuận giải quyết xong và không còn tranh chấp về dân sự.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T...n và Vũ Văn T... phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T... 30 (*ba mươi*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017*).

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T...n 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đỗ Thái L... 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2018, các bị cáo Phan Văn T...n và Vũ Văn T... đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T...n và Vũ Văn T... phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Lời khai của các bị cáo Phan Văn T...n và Vũ Văn T... tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và lời khai của các đồng phạm, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/4/2017, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ của chị Chu Thanh H... (địa chỉ: ..., thành phố Hà Nội), Phan Văn T...n, Vũ Văn T... và Đỗ Thái L... (là các nhân viên của cửa hàng) đã có hành vi dùng chân, tay đánh anh Trần Minh BH để buộc anh BH phải ngay số tiền nợ là 4.200.000đồng; sau khi bị đánh, anh BH đã gọi điện cho người nhà mang tiền đến trả đủ 4.200.000đồng nêu trên; hành vi của Phan Văn T...n và Vũ Văn T... đã phạm tội Cướp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n là nguy hiểm cho xã hội và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều

có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; đều “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*tự nguyện bồi thường*” và “*bị hại có một phần lỗi*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo T... và Tn dưới khung hình phạt và không cho hưởng án treo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n.

[4] Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Văn T... 30 tháng tù và xử phạt bị cáo Phan Văn T...n 24 tháng tù, đều về tội Cướp tài sản là có phần nghiêm khắc; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, tích cực bồi thường và bị hại có một phần lỗi; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm theo Điều 58 Bộ luật Hình sự, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm cải tạo để trở thành các Công dân có ích cho đời sống xã hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Do Cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] *Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS- ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n:

- Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 168, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54 và 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T... 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Cướp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017*).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T...n 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội Cướp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 11/4/2017 đến ngày 16/11/2017*).

2. Các bị cáo Vũ Văn T... và Phan Văn T...n không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Thái L... và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ...;
- Công an huyện ...;
- TAND huyện ...;
- Chi cục THADS huyện ...
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH